

Bản án số: **89/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 12-8-2024
Về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh;

Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2023/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Phạm Nhất L**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh E.

ị Anh Phạm Nhất L có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/02/2024

- Bị đơn: **Chị Võ Thị Ngọc P**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh E.

chị Võ Thị Ngọc P có yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại biên bản làm việc ngày 15/3/2024

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai đề ngày 06/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Phạm Nhất L trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và Chị Võ Thị Ngọc P cưới nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 30/6/2024 Thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tính không hòa hợp, thường xuyên cự cãi chính vì vậy mâu thuẫn luôn xảy ra, vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Nay anh Phạm Nhất L xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Võ Thị Ngọc P nên không thể hàn gắn lại được mà yêu cầu được ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Có 01 con chung tên là Phạm Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 28/5/2014, hiện con chung đang sống với chị P, khi ly hôn anh đồng ý để cho chị P nuôi con và anh không cấp dưỡng

- *Về tài sản chung:* Anh Phạm Nhất L xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Phạm Nhất L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản làm việc ngày 15/3/2024, bị đơn Chị Võ Thị Ngọc P trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị và anh Phạm Nhất L cưới nhau vào năm 2006 trên tinh thần tự nguyện, nhưng đến năm 2014 thì hai bên đã ly hôn một lần sau đó đến 30/6/2014 thì hai bên hàn gắn lại và về sống chung với nhau nên đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 30/6/2014 Thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị thường xuyên cự cãi nhau, bạo lực gia đình. Hiện tại vợ chồng ly thân từ năm 2023 cho đến nay, anh Phạm Nhất L cũng có đến thăm con nhưng vợ chồng không nói chuyện với nhau, việc ai người đó làm. Nay qua yêu cầu ly hôn của anh Phạm Nhất L thì chị đồng ý.

- *Về con chung*: có 01 con chung tên Phạm Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 28/05/2014, hiện cháu đang sống với chị Võ Thị Ngọc P. Nếu Tòa án cho ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Chị Võ Thị Ngọc P trình bày để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Võ Thị Ngọc P trình bày không có.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về tuân theo pháp luật tố tụng*:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về nội dung*:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Nhất L đối với chị Võ Thị Ngọc P. Về con chung: Đề nghị giao con chung Phạm Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 28/05/2014 cho chị Võ Thị Ngọc P nuôi dưỡng, anh Phạm Nhất L cũng đồng ý để chị Võ Thị Ngọc P nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện chị Võ Thị Ngọc P không yêu cầu anh Phạm Nhất L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng**:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Anh Phạm Nhất L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Chị Võ Thị Ngọc P có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, và được Hội đồng xét xử chấp nhận do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh chị là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung**:

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Anh Phạm Nhất L và anh Chị Võ Thị Ngọc P cưới nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B vào năm 2014 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Nhất L và chị Võ Thị Ngọc P được công nhận hợp pháp.

Nay anh Phạm Nhất L yêu cầu ly hôn, chị Võ Thị Ngọc P đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn đã kéo dài. *Hội đồng xét xử xét thấy*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong đó có biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, cũng như lời khai của anh Phạm Nhất L và chị Võ Thị Ngọc P đều xác định được cuộc sống vợ chồng của anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, cũng chính vì vậy mà cuộc sống vợ chồng luôn mâu thuẫn sống không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, giữa anh Phạm Nhất L và chị Võ Thị Ngọc P đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình.

Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành mời anh Phạm Nhất L và chị Võ Thị Ngọc P để hoà giải, nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Võ Thị Ngọc P, anh Phạm Nhất L vẫn vắng mặt vì không muốn hòa giải, cho thấy anh chị đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của anh Phạm Nhất L và chị Võ Thị Ngọc P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng Thời anh L yêu cầu ly hôn thì chị P cũng thống nhất. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Phạm Nhất L là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Nhất L và chị Võ Thị Ngọc P.

[3]. *Về nuôi con chung*: Khi ly hôn, có 01 con chung tên Phạm Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 28/5/2014, khi ly hôn anh Phạm Nhất L yêu cầu để cho chị P được nuôi con chung, chị Võ Thị Ngọc P đồng ý nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: anh Phạm Nhất L đồng ý để chị Võ Thị Ngọc P nuôi và chị P cũng có yêu cầu được nuôi con chung. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Phạm Ngọc Bảo Ngân, hiện cháu đang do chị Võ Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng, việc chị Võ Thị Ngọc P nuôi con chung vẫn phát triển bình thường, đồng thời cháu Ngân cũng có nguyện vọng được sống với chị Võ Thị Ngọc P. Nên để nhằm ổn định về tinh thần của con chung anh và chị, cần để cháu Phạm Ngọc Bảo Ngân cho chị P nuôi dưỡng cũng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận giao cháu Ngân cho chị P nuôi.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* chị Võ Thị Ngọc P nuôi con chung nhưng không yêu cầu anh Phạm Nhất L cấp dưỡng nuôi con, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét đến.

[5]. *Về tài sản chung:* anh Phạm Nhất L chị Võ Thị Ngọc P khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. *Về nợ chung:* anh Phạm Nhất L chị Võ Thị Ngọc P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Nhất L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Phạm Nhất L đối với Chị Võ Thị Ngọc P. Cho ly hôn giữa Anh Phạm Nhất L đối với Chị Võ Thị Ngọc P.

Quan hệ hôn nhân giữa Anh Phạm Nhất L đối với Chị Võ Thị Ngọc P chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 28/05/2014 cho chị Võ Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện chị Võ Thị Ngọc P nuôi con chung không yêu cầu anh Phạm Nhất L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Nhất L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Võ Thị Ngọc P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Nhất L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: hai bên khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Phạm Nhất L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phạm Nhất L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000446 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, Anh Phạm Nhất L đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Nhất L, Chị Võ Thị Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã Ký

Lê Thị Thu Hương